TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 268/2022/HNGĐ -ST
Ngày 26/12/2022
V/v: *"Không công nhận quan hệ vợ chồng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Vinh.
2. Bà Đặng Thị Huệ.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thảo Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 228/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022, về không công nhận quan hệ vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Chương Thị N, sinh năm 1998.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Tân Hồ, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở hiện nay: Thôn Y Nhân, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Tân Hồ, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Người giám hộ cho bị đơn: Bà Hà Thị H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn Tân Hồ, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

(Chị N và bà H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Chương Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Văn T sau một thời gian tìm hiểu có được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương vào năm 2015 và chung sống với nhau như vợ chồng từ đó cho đến bây giờ nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi được hai bên gia đình cưới hỏi theo phong tục địa phương chị và anh T về chung sống, làm ăn tại thôn Tân Hồ, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Chị và anh T chung sống không có hạnh phúc nguyên nhân do anh T bị câm điếc bẩm sinh nên vợ chồng chung sống không hòa hợp, không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị với anh T không còn, không thể chung sống cùng nhau được nữa, chị đề nghị Toà án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Phan Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Phan Tuấn T, sinh ngày 03/9/2015, cháu Phan Việt T, sinh ngày 04/3/2017. Nếu Tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị với anh T thì chị muốn được trực tiếp nuôi dưỡng hai con nhưng nếu anh T muốn được nuôi con chị cũng nhất trí. Nếu chị nuôi con chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị và anh T không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người giám hộ cho bị đơn bà Hà Thị H trình bày:

Anh Phan Văn T là người bị câm điếc bẩm sinh và đã được Tòa án nhân dân huyện Y ra Quyết định tuyên bố là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định bà là người giám hộ của anh Phan Văn T, bà có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của bộ luật dân sự năm 2015.

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và Chị N sau một thời gian tìm hiểu có được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương vào năm 2015 và chung sống với nhau như vợ chồng từ đó cho đến bây giờ nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi được hai bên gia đình cưới hỏi theo phong tục địa phương Chị N và anh T về chung sống, làm ăn tại thôn Tân Hồ, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Chị N và anh T chung sống cùng gia đình bà, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được khoảng 08 năm sau đó Chị N đi ra ngoài làm công nhân công ty thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, không còn chung sống hạnh phúc nữa còn nguyên nhân cụ thể do đâu thì bà không nắm được. Chị N và anh T đã sống ly thân được gần một năm nay không còn chung sống với nhau nữa. Khi Chị N chuyển ra ngoài sống ly thân với anh T được một thời gian thì cũng có nói chuyện với bà về việc xin được cho hai vợ chồng ly hôn nên khi Chị N làm đơn

ly hôn gửi đến Tòa án nhân dân huyện Y thì bà cũng đã biết được sự việc này. Bà xác định con trai bà bị câm điếc bẩm sinh và có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, cuộc sống chung của Chị N và anh T đã không còn hạnh phúc nữa. Nay Chị N có đơn đề nghị Tòa án không công nhận Chị N và anh T là vợ chồng bà nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố không công nhận vợ chồng cho anh chị.

Về con chung: Anh T và Chị N có 02 con chung là Phan Tuấn T, sinh ngày 03/9/2015, cháu Phan Việt T, sinh ngày 04/3/2017. Hiện nay hai cháu đang ở với anh T và bà tại thôn Tân Hồ, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Nếu Tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa Chị N và anh T bà đề nghị Tòa án cho anh T được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu Chị N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Từ khi Chị N và anh T cưới nhau về sinh sống cùng gia đình bà nên không có tài sản, đất đai gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh T và Chị N không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương thể hiện: Anh Phan Văn T và chị Chương Thị N không có đăng ký kết hôn nên về mặt pháp lý Chị N và anh T không phải là vợ chồng theo quy định của pháp luật. Về quan hệ tình cảm Chị N và người giám hộ của anh T đều xác định không còn tình cảm, không còn chung sống hạnh phúc và cùng đề nghị Tòa án không công nhận là vợ chồng. Về con chung, Chị N và anh T có 02 con chung là cháu Phan Tuấn T, sinh ngày 03/9/2015, cháu Phan Việt T, sinh ngày 04/3/2017 hiện nay đang ở cùng anh T. Về tài sản chung Chị N và anh T tự thỏa thuận, về nợ chung Chị N và anh T không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Chương Thị N và anh Phan Văn T, về con chung: Giao cháu Phan Tuấn T, sinh ngày 03/9/2015, cháu Phan Việt T, sinh ngày 04/3/2017 cho Chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung các đương sự tự thỏa thuận, về công nợ chung các đương sự xác định không có, không đề nghị giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; về án phí Chị N thuộc trường hợp

được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Phan Văn T là người bị câm điếc bẩm sinh và đã được Tòa án nhân dân huyện Y ra Quyết định tuyên bố là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định bà Hà Thị H là người giám hộ của anh Phan Văn T, bà H có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của bộ luật dân sự năm 2015 (Quyết định số 04/2022/QĐST-VDS, ngày 22/9/2022 về việc tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi).

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Chương Thị N và anh Phan Văn T về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục, tập quán địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Mặc dù được chính quyền địa phương tuyên truyền, phổ biến, vận động, hướng dẫn làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng Chị N và anh T không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương cho thấy: Trường hợp của chị Chương Thị N và anh Phan Văn T về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015, nhưng không đăng ký kết hôn, Chị N và anh T có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng qua xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy Chị N và anh T không làm thủ tục đăng ký kết hôn.

Căn cứ điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định nam nữ có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình chung sống với nhau như vợ chồng, mà không đăng ký kết hôn theo pháp luật không công nhận họ là vợ chồng. Như vậy, chị Chương Thị N và anh Phan Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nay Chị N đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị với anh Phan Văn T. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị N, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Chương Thị N và anh Phan Văn T.

[2]. Về con chung: Quá trình chung sống, Chị N và anh T có 02 con chung là Phan Tuấn T, sinh ngày 03/9/2015, cháu Phan Việt T, sinh ngày 04/3/2017. Xét về điều kiện, hoàn cảnh để nuôi con chung thì anh Phan Văn T là người câm điếc bẩm sinh và có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên không thể đảm bảo các điều kiện tốt nhất để nuôi dạy con cái. Chị Chương Thị N có đủ các điều kiện để trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Như vậy, để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của cháu Tú, cháu Trường, Hội đồng xét xử

thống nhất giao cháu Tú, cháu trường cho Chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị N không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung và anh T là người khuyết tật nên không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về tài sản chung: Chị N và anh T tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4]. Về vay nợ chung: Chị N và anh T xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí, quyền kháng cáo: Chị Chương Thị N là người thuộc hộ cận nghèo của địa phương nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Chị N thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị N và anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 235; 266; 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ các Điều 23; 53; 54 của Bộ luật dân sự; Căn cứ các điều 14; 15; 53; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Chương Thị N và anh Phan Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Tuấn T, sinh ngày 03/9/2015, cháu Phan Việt T, sinh ngày 04/3/2017 cho Chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Phan Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Chương Thị N thuộc trường hợp được miễn án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Phan Văn T không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
TOÀ
- VKSND huyện Y;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN

- Chi cục THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Toàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Ninh - Đặng Thị Huệ Phạm Thị Quỳnh